

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST

Ngày: 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích .

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Xuân T - Sinh ngày 05/3/2006 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm A N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn T1, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1977. Cả hai đều đang lao động tự do tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 02/7/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

2. Bùi Hà Q – Sinh ngày 11/5/2007 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn T2, sinh năm 1978 và Hà Thị P, sinh năm 1982. Cả hai đều đang lao động tự do tại Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày

11/6/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Cố ý gây thương tích. (tại thời điểm phạm tội là ngày 21/6/2024, án chưa có hiệu lực pháp luật). Bị cáo Bùi Hà Q đầu thú, tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 02/7/2024, chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Hà Q là ông Bùi Văn T2, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hà Q là bà Trần Thị N – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N; có mặt.

3. Lại Minh Q1 – Sinh ngày 13/7/2005 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Lại Văn T3, sinh năm 1979 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1982. Cả hai đều đang lao động tự do tại xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không, tiền án: Ngày 06/3/2024, bị TAND huyện Nghĩa Hưng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Lại Minh Q1 đầu thú, tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 02/7/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Quốc T4 – Sinh ngày 28/8/1998 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N (nay là thị trấn Q), huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978. Cả hai đều đang lao động tự do tại thôn Q, xã N (nay là thị trấn Q), huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Lại Minh Q1 bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 02/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

* *Bị hại*: Cháu Cao Bá N1 – Sinh ngày: 25/10/2006;

Nơi cư trú: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Cao Bá N1 là bà Đoàn Thị C1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Lại Tùng D1 – Sinh năm: 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 21/6/2024, Bùi Xuân T, Lại Minh Q1

và Bùi Hà Q đến quán Internet “TD Gaming Center” tại xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để chơi game. Tại đây, T, Q1, Q thuê ba máy ngồi cạnh nhau. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T đứng dậy đi vệ sinh và gọi Q1 ra ngoài phía sau nói “Kiểm cái gì được hơn 2 triệu để trộm bán lấy tiền lên Hà Nội chơi”, Q1 nói “Vậy thì vào hỏi thằng Q xem”, T đi vào bên trong, đứng phía sau và cũng nói như vậy với Q rồi rủ Q ra phía sau quán bàn bạc. Lúc này, Q nói: “Quán này không được đâu, vì là quán ông anh tôi”, sau đó cả ba đi vào bên trong chơi game tiếp. Khoảng 15 phút sau, T thấy anh Cao Bá N1, sinh ngày 25/10/2006, ở xóm B, Nghĩa H2, Nghĩa H3 đến ngồi cạnh và chơi máy số 20 ở bên tay trái. Anh N1 để 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen trên bàn phía sau lưng sặc pin. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại. T tiếp tục gọi Q1 và Q ra ngoài để bàn bạc. T nói: “Trong kia có điện thoại cảm ứng, giờ vào lấy để mang đi bán”, Q1 nói: “Đừng lấy, tao sợ Công an bắt”, T bảo lại: “Cứ lấy đi”. Để không bị phát hiện, lúc này, Q1 nói với T: “Nếu mày lấy sau thì để chúng tao đi trước, nếu mày lấy trước thì để chúng tao đi sau”, T nói: “Để tao lấy sau, chúng mày cứ ra trước đi”. Q1 và Q đồng ý đi bộ ra ngoài chờ. T đi vào quán game và đứng sau anh N1 giả vờ như đang xem chơi game, lợi dụng không ai để ý, T cầm điện thoại lên, rút sạc và bỏ vào túi quần đùi phía sau bên trái rồi đi lối cửa sau ra ngoài. Khoảng 12 giờ 30 phút, Nguyễn Quốc T4 đi từ quán Internet ra về thì gặp Q. Q thấy T4 thì nói: “Anh đợi thằng kia tý (ý chỉ T), nó mới lấy cái máy, anh có chỗ nào bán không”, T4 hiểu ngay đó là điện thoại do trộm cắp mà có nên nói: “Ở Nghĩa Bình có quán bán điện thoại”. Lúc này, T cũng từ quán Internet đi ra và chạy đến nơi Q, T4 và Q1 đang đứng và cả 4 người đi bộ về phía xã N để bán điện thoại. Khi đến Cửa hàng điện thoại di động “OK Mobile” ở thôn A, N, N, Q và Q1 đứng ngoài chờ, còn T và T4 vào bán điện thoại cho anh Vũ Hữu H4, sinh năm 1994 là chủ quán được 2.500.000 đồng và lấy lại sim. Sau đó, T lấy 1.500.000 đồng; đưa cho T4 1.000.000 đồng, T4 chia cho Q và Q1 mỗi người 200.000 đồng. T sử dụng số tiền vừa bán điện thoại trộm cắp mua 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng tại quán của anh H4 với giá 700.000 đồng rồi lên thành phố N chơi. Đến ngày 23/6/2024 T, Q1, Q đã đến Công an huyện N đầu thú; T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, đã qua sử dụng; 01 sim số 0396.615.921 đã trộm cắp của anh N1.

Tại bản Kết luận số 18/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, đã qua sử dụng và 01 sim số 0396.615.921 là 5.820.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Bùi Xuân T, Lại Minh Q1, Bùi Hà Q và Nguyễn Quốc T4 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tác động gia đình nộp lại tổng số tiền 2.500.000 đồng đã chiếm hưởng cho Cơ quan điều tra trả lại cho anh Vũ Hữu H4 để khắc phục hậu quả. Anh H4 không yêu cầu bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Bùi Xuân T, Bùi Hà Q, Lại Minh Q1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T4 đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Bị cáo Bùi Xuân T là người khởi xướng và thực hiện hành vi trộm cắp nên bị cáo T xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án và các bị cáo Bùi Hà Q và Lại Minh Q1 là đồng phạm với vai trò giúp sức. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; **Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Xuân T từ 15(mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Hà Q từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 51/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt Bùi Hà Q từ 39 (ba mươi chín) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lại Minh Q1 từ 15(mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù Tổng hợp hình phạt với bản án số 10/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt Lại Minh Q1 từ 30 (ba mươi) tháng đến 33 (ba mươi ba) tháng tù; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Quốc T4 từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng ; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; Trả lại cho bị cáo Bùi Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu**

vàng, đã qua sử dụng thu giữ của T nhưng giữ lại để bảo đảm thi hành án. Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hà Q trình bày: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng. Bị cáo Bùi Hà Q trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Bị cáo cùng các bị cáo khác đã tác động gia đình nộp lại tổng số tiền 2.500.000 đồng đã chiếm hưởng cho Cơ quan điều tra trả lại cho anh Vũ Hữu H4 để khắc phục hậu quả, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Mặt khác người bị hại và người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại quán Internet “TD Gaming Center” ở xóm H, Nghĩa T6, N, Nam Định, Bùi Xuân T là người khởi xướng, rủ

Lại Minh Q1, Bùi Hà Q trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu đen, gắn sim số 0396.615.921 của em Cao Bá N1 có giá trị 5.820.000 đồng. Sau khi trộm cắp được điện thoại, các đối tượng đã nhờ Nguyễn Quốc T4 tìm nơi tiêu thụ; T4 biết rõ là điện thoại do trộm cắp mà có nhưng đã giúp bán chiếc điện thoại nêu trên với giá 2.500.000 đồng. Bùi Xuân T được hưởng 1.500.000 đồng, Nguyễn Quốc T4 600.000 đồng, Bùi Hà Q và Lại Minh Q1 mỗi người được hưởng 200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Bùi Xuân T, Bùi Hà Q và Lại Minh Q1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T4 đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án Đồng phạm giản đơn Bị cáo Bùi Xuân T là người khởi xướng và thực hiện hành vi trộm cắp nên bị cáo T xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án và các bị cáo Bùi Hà Q và Lại Minh Q1 là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

[4.1] Về nhân thân; Bị cáo Bùi Xuân T và bị cáo Nguyễn Quốc T4 có nhân thân tốt.

Bị cáo Bùi Hà Q ngày 11/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Cố ý gây thương tích án chưa có hiệu lực pháp luật, đến ngày 21/6/2024 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo được xác định có nhân thân xấu.

Bị cáo Lại Minh Q1 có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Hà Q, Nguyễn Quốc T4 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Bùi Xuân T, Lại Minh Q1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lại Minh Q1 ngày Ngày 06/3/2024, bị TAND huyện Nghĩa Hưng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, đến ngày 21/6/2024 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Q1 phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo Bùi Xuân T, Bùi Hà Q, Lại Minh Q1 và Nguyễn Quốc T4 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo đã tác động gia đình nộp lại tổng số tiền 2.500.000 đồng đã chiếm hưởng cho Cơ quan điều tra để trả lại cho anh Vũ Hữu H4 để khắc phục hậu quả. Mặt khác người bị hại và người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Bùi Xuân T, Bùi Hà Q, Lại Minh Q1 đã đến cơ quan Công an để đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Xuân T và Nguyễn Quốc T4 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Bùi Xuân T và Nguyễn Quốc T4 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo Bùi Hà Q khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi vì vậy cần áp dụng thêm Điều 91 và khoản 1 Điều 101.

[5] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đó là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật quy định và bảo vệ trong bộ luật hình sự, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên:

Đối với các bị cáo Bùi Xuân T, Bùi Hà Q, Lại Minh Q1 Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T4 Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không sở hữu tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án và:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen thu giữ của anh Vũ Hữu H4 và 01 sim số 0396.615.921 là tài sản của cháu Cao Bá N1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Xuân T là tài sản lúc đầu dùng tiền phạm tội để mua nhưng đó T7 đã dùng tiền của mình trả cho anh H4 vì vậy cần xác định đây là tài sản của T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho T là phù hợp. Cần giữ lại để đảm bảo thi hành án;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cháu Cao Bá N1 và đại diện theo pháp luật của cháu đã nhận lại tài sản. Không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Anh Vũ Hữu H4 có hành vi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu đen của T và T4 nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý bằng pháp luật là phù hợp.

[9] Các bị cáo Bùi Xuân T, Bùi Hà Q, Lại Minh Q1 và Nguyễn Quốc T4 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 47 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Xuân T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 56; Điều 58; Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Hà Q;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 47; Điều 56 và 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lại Minh Q1;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc T4;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân T, Bùi Hà Q và Lại Minh Q1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T4 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

3. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2024.

4. Xử phạt bị cáo Bùi Hà Q 9 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 52/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt Bùi Hà Q tuyên phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo Bùi Hà Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/06/2024. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 08/11/2023 được đối trừ.

5. Xử phạt bị cáo Lại Minh Q1 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 10/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt Lại Minh Q1 tuyên phạt bị cáo 15 (Mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo Lại Minh Q1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/06/2024. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28/11/2023 đến ngày 07/12/2023 được đối trừ

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T4 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. tháng kể từ ngày tuyên án 18/9/2024. (Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 02/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T4 cho Ủy ban nhân dân xã N (nay là thị trấn Q), huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

7. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Bùi Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của T nhưng giữ lại để bảo đảm thi hành án.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng lập ngày 08/8/2024.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Xuân T, Bùi Hà Q, Lại Minh Q1 và Nguyễn Quốc T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục Thi hành án ds huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Nghĩa Hải;
- UBND xã Nghĩa Thành;
- UBND tt Quỹ Nhất
- Bị cáo; Bị hại.
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích